

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về trình tự lập, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1754/TTr-STC ngày 23/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự lập, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ban hành.

Điều 3. Giám đốc các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

Về trình tự lập, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2015/QĐ-UBND ngày 19 / 10 /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quyết định này Quy định về trình tự lập, gửi, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

Những nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm (sau đây viết tắt là Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010) và các văn bản hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi chủ đầu tư);

2. Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

3. Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước cấp huyện;

4. Các đơn vị và tổ chức khác có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ ngân sách hàng năm.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước được quyết toán năm.

1. Vốn trong dự toán ngân sách nhà nước:

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm;

b) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán.

2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác của ngân sách nhà nước được phép sử dụng để đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Riêng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn trái phiếu Chính phủ lập báo cáo riêng theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC, không tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của các chủ đầu tư, các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và địa phương. Báo cáo này được gửi cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau thì không lập báo cáo quyết toán năm, nhưng lập báo cáo tổng hợp để cơ quan tài chính các cấp theo dõi.

Điều 4. Trình tự lập, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm.

1. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

a) Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản do tỉnh quản lý thực hiện lập báo cáo quyết toán năm theo đúng quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC, gửi Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, Sở Tài chính thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

b) Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước tỉnh kiểm soát thanh toán, gửi Sở Tài chính theo quy định.

c) Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước tỉnh; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp huyện quản lý:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán năm theo quy định, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để thẩm định, tổng hợp.

b) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cấp huyện; tổng hợp vào quyết toán ngân sách huyện hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn; đồng thời gửi báo cáo quyết toán đã được phê chuẩn về Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo.

3. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp xã quản lý:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) phối hợp với Kho bạc nhà nước cấp huyện rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa Kho bạc nhà nước và kế toán xã, lập báo cáo quyết toán năm theo mẫu biểu quy định, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

b) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã và Kho bạc nhà nước cấp huyện.

d) Kế toán xã, phường, thị trấn tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn quyết toán. Chậm nhất 5 ngày sau khi được phê chuẩn quyết toán, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để tổng hợp, báo cáo.

Điều 5. Nội dung báo cáo quyết toán.

1. Đối với chủ đầu tư:

Lập theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC (số 01/CĐT, 01/CQTH và các biểu nếu có: số 02/CĐT, 02/CQTH; số 03/CĐT, 03/CQTH và số 04/CĐT, 04/CQTH), kèm thuyết minh báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính thẩm định, tổng hợp đúng quy định tại Điều 4 quy định này.

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm và gửi bảng đối chiếu số liệu cùng với báo cáo quyết toán cho cơ quan tài chính.

2. Đối với Kho bạc nhà nước các cấp:

Lập các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC (số 01/KBQT, số 02/KBQT, số 03/KBQT, số 04/KBQT, số 05/KEQT, số 06/KBQT, số 07/KBQT và số 08/KBQT) và thuyết minh báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 6. Nội dung thẩm định báo cáo quyết toán năm.

Cơ quan tài chính thực hiện việc thẩm định báo cáo quyết toán năm theo các nội dung được quy định tại Điều 6, Thông tư số 210/2010/TT-BTC.

Điều 7. Nguyên tắc quyết toán năm.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 210/2010/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn khóa sổ cuối năm của Bộ Tài chính.

Điều 8. Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm.

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

a) Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính trước ngày 31/3 năm sau.

b) Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp huyện quản lý:

Các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán năm và gửi báo cáo quyết toán đến Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 28/02 năm sau.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính trước ngày 01/4 năm sau.

c) Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp xã quản lý:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 28/02 năm sau.

d) Kho bạc nhà nước:

Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15/3 năm sau đối với ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã và trước ngày 01/4 năm sau đối với ngân sách cấp tỉnh.

2. Thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo chế độ quy định*), cơ quan tài chính hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm đối với chủ đầu tư theo mẫu biểu số 01/TBTD quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư.

1. Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo quyết toán năm; tổng hợp, lập, thẩm định báo cáo quyết toán năm theo quy định này và gửi cơ quan tài chính đồng cấp đúng thời hạn quy định.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (*kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính*), chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm gửi cơ quan tài chính.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án; riêng số liệu thanh toán, phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan tài chính.

1. Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước các cấp lập gửi cơ quan tài chính; cơ quan tài chính thực hiện việc thẩm định,

thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách các cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp không nhận được đầy đủ các báo cáo quyết toán năm (*kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính*) do các chủ đầu tư thực hiện không đúng quy định về chế độ báo cáo quyết toán năm:

a) Căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính kiểm tra, tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước, để đảm bảo thời gian quyết toán ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Giao cơ quan tài chính tổng hợp danh sách chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện (*Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp tỉnh quản lý; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý*) để chỉ đạo Kho bạc nhà nước tạm ngừng thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán năm, đồng thời có văn bản thông báo để chủ đầu tư biết và phối hợp thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 210/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

3. Trường hợp đã nhận được báo cáo quyết toán năm (*kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính*), nhưng có chênh lệch số liệu giữa báo cáo của chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước. Cơ quan tài chính căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước cùng cấp để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc; các chủ đầu tư có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để được hướng dẫn kịp thời hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý